

THỰC TRẠNG MỨC ĐỘ HỨNG THÚ HỌC TẬP MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT CỦA SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Đỗ Thị Liên Phương⁽¹⁾

Tóm tắt:

Bằng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường được sử dụng trong lĩnh vực TĐTT, đặc biệt là phương pháp phỏng vấn, chúng tôi đã đánh giá được thực trạng mức độ hứng thú học tập môn học Giáo dục thể chất (GDTC) của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp trên các mặt: Nhận thức, Thái độ học tập và kết quả học tập. Kết quả cho thấy, sinh viên chưa có nhận thức đúng đắn về môn học; Thái độ học tập chưa tích cực dẫn đến kết quả học tập môn GDTC còn chưa cao.

Từ khóa: Hứng thú học tập, GDTC, sinh viên năm thứ nhất, Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp.

The current state of students' interest in the Physical Education subject at the University of Arts and Design

Summary: Through regular scientific research methods especially interviews, we assessed the current state of students' interest in the Physical Education subject at the University of Arts and Design in terms of perception, learning attitude, and academic performance. The results indicate that students lack accurate awareness of the subject; the learning attitude is not positive, which lead to relatively low academic performance in Physical Education.

Keywords: learning interest, Physical Education, students, University of Arts and Design.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Công tác GDTC trong các trường đại học liên tục được đầu tư nâng cao chất lượng, đóng góp vào phong trào thể dục thể thao (TĐTT) cũng như nâng cao chất lượng cuộc sống của sinh viên (SV) – những chủ thể tương lai của đất nước, làm cho các thể hệ sinh viên có ý thức về rèn luyện thể chất và ưa thích các hoạt động TĐTT, đặc biệt cần thiết đối với sinh viên năm thứ nhất.

Yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến chất lượng cũng như mục đích GDTC trong trường học là hứng thú học tập của SV đối với môn học GDTC. Nếu có hứng thú học tập, SV sẽ chủ động và tích cực hơn trong học tập, qua đó sẽ đạt được thành tích, kết quả học tập cao và ngược lại.

Tuy nhiên, qua quan sát thực trạng giờ giảng dạy cũng như quá trình trực tiếp lên lớp môn GDTC, chúng tôi nhận thấy, SV Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp chưa hứng thú với môn học này. Việc đầu tư thời gian, công sức cho môn học chưa phù hợp dẫn đến kết quả học tập chưa cao, nhiều SV không đạt yêu cầu đánh giá của môn học.

Xuất phát từ thực tiễn đó, chúng tôi tiến hành tìm hiểu thực trạng mức độ hứng thú học tập môn học GDTC của SV năm thứ nhất Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp, từ đó có những giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng môn học GDTC tại Trường.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu, chúng tôi sử dụng các phương pháp: Tổng hợp và phân tích tài liệu tham khảo; Phỏng vấn tọa đàm; Quan sát sự phạm và toán học thống kê.

Khảo sát được tiến hành trên 200 SV năm thứ nhất Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp.

Nghiên cứu được tiến hành trong năm học 2021-2022.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng nhận thức của sinh viên đối với việc học tập môn học Giáo dục thể chất

Đánh giá thực trạng nhận thức của SV Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp với môn GDTC thông qua phỏng vấn 200 SV đang học môn GDTC. Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy, có đến 62.5% SV cho biết, học môn GDTC để đủ điều kiện xét tốt nghiệp, chỉ có 22.5% trả lời để nâng cao sức

⁽¹⁾ThS, Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp; Email: dolienphuong77@gmail.com

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn sinh viên năm thứ nhất về nhận thức mục đích học tập môn Giáo dục thể chất (n = 200)

STT	Mục đích học tập môn GDTC	Kết quả	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Đề đủ điều kiện xét tốt nghiệp	125	62.50
2	Đề nâng cao sức khỏe	45	22.50
3	Đề giao lưu với bạn bè	20	10.00
4	Khác	10	5.00

Bảng 2. Thái độ trước giờ học môn Giáo dục thể chất của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Mỹ thuật công nghiệp (n=200)

Kết quả	Thái độ chuẩn bị		
	Không muốn đi học	Bình thường	Háo hức
Số lượng	55	135	10
Tỷ lệ (%)	27.50	67.50	5.00
Thứ bậc	2	1	3

khỏe. Kết quả này hoàn toàn phù hợp với những đánh giá định tính và kết quả phỏng vấn nhóm SV trên lớp. Điều này cho thấy SV ít hứng thú đối với việc học tập GDTC.

2. Thái độ học tập môn Giáo dục thể chất của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp

Đánh giá thái độ học tập môn GDTC của đối tượng nghiên cứu thông qua phỏng vấn bằng phiếu hỏi với các nội dung phản ánh thái độ trước giờ, trong giờ và hình thức tập luyện môn học GDTC. Kết quả được trình bày tại bảng 2, 3 và 4.

Qua bảng 2 cho thấy: Phần lớn SV (67.5%) có trạng thái tâm lý bình thường trước mỗi buổi học GDTC. Có đến 27.5% SV cho rằng, họ không muốn đi học. Như vậy, sự thiếu chuẩn bị về tâm lý và sức khỏe cho buổi học sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng học tập.

Kết quả bảng 3 cho thấy:

Sinh viên không chủ động, tích cực trong quá trình học tập. Ngay cả những hành động thuộc về trách nhiệm, nghĩa vụ của SV, SV cũng không thực hiện tốt (nội dung 4, 5, 6, 7 và 8), số SV tích cực thực hiện chỉ chiếm dưới 50%. Chỉ có 3 nội dung (1, 2, 3), số SV thực hiện tốt chiếm tỷ lệ cao.

Như vậy, thông qua quan sát, cũng như phỏng vấn, có thể thấy một thực tế khách quan là SV Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp

không quan tâm nhiều đến môn học GDTC cả về ý thức, thái độ lẫn hành vi.

Để có cái nhìn toàn diện, chúng tôi tiếp tục tìm hiểu về ý thức tự học, tự nghiên cứu của SV. Kết quả được trình bày tại bảng 4.

Qua bảng 4 cho thấy: Phần lớn SV không hứng thú với việc tìm kiếm và đọc thêm các tài liệu nghiên cứu về các nội dung môn học GDTC. Trung bình có tới 77.6% SV không tích cực đọc thêm các tài liệu về các nội dung GDTC; 19,3% có tích cực đọc thêm nhưng không đều; và chỉ 3,1% tích cực đọc thêm tài liệu.

Trong các nội dung GDTC, Thể dục, Nhảy cao rất ít SV đọc thêm tài liệu. Đặc biệt là nội dung Nhảy cao, chỉ có 9% SV có tích cực nhưng không có SV nào tích cực đọc thêm nhiều tài liệu. Trong khi đó, các nội dung mang tính chất thi đấu và hoạt động tập thể như Bóng chuyền, Bóng rổ, Cầu lông, SV lại có xu hướng tích cực tự đọc thêm nhiều hơn. Điều này chứng tỏ các môn học này có tính hấp dẫn và tạo hứng thú nhiều hơn so với các môn Thể dục và Điền kinh...

Tiếp đến, chúng tôi tìm hiểu về thực trạng luyện tập các nội dung học môn GDTC. Kết quả được trình bày tại bảng 5.

Qua bảng 5 cho thấy: Tỷ lệ SV không tích cực luyện tập các môn học GDTC là 35.3% tỷ lệ SV tích cực luyện tập thêm nhưng không đều là 42.2% và tỷ lệ SV tích cực luyện tập chiếm

Bảng 3. Mức độ tập trung chú ý trong giờ học Giáo dục thể chất chính khóa của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp (n = 200)

TT	Nội dung	Tích cực		Không tích cực	
		m _i	%	m _i	%
1	Đi học đều	138	69.00	62	31.00
2	Đi học đúng giờ	130	65.00	70	35.00
3	Mặc đúng trang phục (Quần áo thể dục, giày bata)	150	75.00	50	25.00
4	Chú ý lắng nghe giảng viên giảng lý thuyết	50	25.00	150	75.00
5	Chú ý quan sát động tác mẫu của thầy và của bạn	65	32.50	135	67.50
6	Chủ động lấy dụng cụ tập luyện	45	22.50	155	77.50
7	Chủ động tự luyện tập trên lớp	66	33.00	134	67.00
8	Nghiêm túc thực hiện các bài khởi động trước khi vào bài học chính	78	29.00	122	61.00
9	Tích cực, chủ động nhờ giáo viên hướng dẫn những nội dung chưa hiểu	34	17.00	166	83.00
10	Trao đổi và luyện tập cùng bạn những bài tập khó	40	20.00	160	80.00
11	Cố gắng hoàn thành bài tập giáo viên giao cho trên lớp	52	26.00	148	74.00
12	Nhiệt tình giúp đỡ bạn bè trên lớp	47	23.50	153	76.50
13	Hết giờ học vẫn ở lại học thêm	12	6.00	188	94.00
14	Sốt sắng khi được giao nhiệm vụ	25	12.50	175	87.50
15	Ham muốn tập luyện khi giáo viên công bố nội dung buổi học	33	16.50	167	83.50

Bảng 4. Thực trạng việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp (n=200)

TT	Nội dung	Mức độ					
		Không tích cực		Tích cực nhưng không đều		Tích cực	
		m _i	%	m _i	%	m _i	%
1	Thê dục	166	83.00	34	17.00	0	0.00
2	Nhảy cao	182	91.00	18	9.00	0	0.00
3	Bóng chuyền	160	80.00	35	17.50	5	2,5
4	Bóng rổ	145	72.50	50	25.00	5	2.50
5	Cầu lông	123	61.50	56	28.00	21	10.50
Trung bình		155	77.60	39	19.30	6	3.10

22.5%. Tỷ lệ SV tự luyện tập nhiều hơn so với tỷ lệ SV tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. Điều này hoàn toàn phù hợp với đặc điểm của môn học là mang tính thực hành nhiều hơn lý thuyết.

Riêng nội dung nhảy cao có rất ít SV tự luyện tập thêm. Tỷ lệ SV không tích cực luyện tập chiếm tới 76.5% và chỉ có 3% SV tích cực luyện tập. Nguyên nhân chính là do các nội dung này kém hấp dẫn và thiếu dụng cụ để luyện tập. (Đệm, xà). Thực tế là Nhà trường không bố trí

đệm và xà cho các em tự luyện tập. Việc tự luyện tập của các em chủ yếu là luyện tập về kỹ thuật nhằm đảm bảo yêu cầu tối thiểu và thi không bị trượt.

Nội dung Thê dục, rất nhiều SV tự luyện tập (61,5%) nhưng lại rất ít SV tích cực luyện tập (10.5 %). Nguyên nhân chính là việc tập luyện Thê dục không cần dụng cụ (dễ tập), nội dung lại tẻ nhạt và thiếu hấp dẫn nên các em không hứng thú. Việc tập luyện cốt để đảm bảo điểm

Bảng 5. Thực trạng việc luyện tập các nội dung môn học Giáo dục thể chất của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp (n=200)

TT	Nội dung	Mức độ chủ động trong việc tự luyện tập các nội dung môn GDTC					
		Không tích cực luyện tập		Tích cực luyện tập nhưng không đều		Tích cực luyện tập	
		m_i	Tỷ lệ %	m_i	Tỷ lệ %	m_i	Tỷ lệ %
1	Thể dục	56	28.00	123	61.50	21	10.50
2	Nhảy cao	153	76.50	41	20.50	6	3.00
3	Bóng chuyền	61	30.50	97	48.50	42	21.00
4	Bóng rổ	46	23.00	67	33.50	87	43.50
5	Cầu lông	37	18.50	94	47.00	69	34.50
Trung bình		70.6	35.30	84.4	42.20	45	22.50

Bảng 6. Kết quả học tập môn Giáo dục thể chất của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp (n=8800)

Năm	Số lượng	Kết quả							
		Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu	
		m_i	Tỷ lệ %	m_i	Tỷ lệ %	m_i	Tỷ lệ %	m_i	Tỷ lệ %
Năm 1	4500	180	4.00	1000	22.22	2480	55.11	840	18.67

số từ 5 điểm trở lên, không phải thi lại hoặc học lại.

Trái lại, môn Bóng rổ và Cầu lông lại được nhiều SV ưa thích nên các em tập luyện nhiều hơn. Mặc dù tập luyện các môn học này đòi hỏi phải tự mua bóng, mua cầu và mua vợt. Kết quả điều tra cho thấy rất nhiều SV chăm chỉ luyện tập các nội dung này. Tỷ lệ SV luyện tập nhiều các nội dung Bóng rổ và Cầu lông lần lượt là 43.5% và 34,5%.

3. Thực trạng kết quả học tập môn GDTC của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp

Một trong những biểu hiện của hứng thú học tập môn GDTC của SV được thể hiện ở kết quả học tập. Chúng tôi tiến hành tổng hợp kết quả học tập môn GDTC của SV ở kỳ 2 của năm học 2021-2022. Kết quả được trình bày tại bảng 6.

Qua bảng 6 cho thấy: Kết quả học tập môn GDTC của SV Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp không cao. Tỷ lệ SV đạt loại khá, giỏi còn thấp, số sinh viên đạt loại trung bình còn

cao và đặc biệt tỷ lệ SV không đạt vẫn nhiều (18.67%).

KẾT LUẬN

Sinh viên Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp chưa có nhận thức đúng đắn về môn học GDTC. Mặc dù sinh viên đã tích cực đi học đầy đủ nhưng thái độ trong giờ học GDTC còn chưa tích cực, chủ yếu mang tính chất đối phó. Chưa có ý thức tự học, tự nghiên cứu. Do vậy, kết quả học tập môn GDTC chưa cao, đa số SV chỉ ở mức trung bình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. L.F Kharlanôp (1978), *Phát huy tính tích cực học tập của học sinh*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
2. Nguyễn Văn Đồng (2007), *Tâm lý học phát triển*, NXb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
3. Dương Thiệu Tống (2005), *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục và tâm lý*, Nxb Khoa học xã hội, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bài nộp ngày 7/11/2023, Phản biện ngày 11/11/2023, duyệt in ngày 30/11/2023)